

Số: /BC-BDT

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới

Tiếp nhận Công văn số 876/SLĐTBOXH-LĐGDNN ngày 06/4/2022 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, về việc đề nghị báo cáo đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình giới. Ban Dân tộc báo cáo, như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI

Tỉnh Ninh Thuận có diện tích tự nhiên 3.358 km², dân số 181.788 hộ/722.689 khẩu; có 06 huyện và 01 thành phố, trong đó, huyện Bác Ái thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Giai đoạn 2016-2020, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Thuận có 37 xã, trong đó 15 xã khu vực III, 21 xã khu vực II, 01 xã khu vực I¹. Giai đoạn 2021-2025, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh có 28 xã ; trong đó có 15 xã khu vực III, 01 xã khu vực II, 12 xã khu vực I² với 71 thôn đặc biệt khó khăn³.

Toàn tỉnh có 32 dân tộc thiểu số, với 38.431 hộ/170.566 khẩu, chiếm 23% dân số toàn tỉnh; (dân tộc Raglai 17.762/76.295 khẩu, chiếm 10,6% dân số toàn tỉnh; dân tộc Chăm 19.239 hộ/85.343 khẩu, chiếm 11% dân số toàn tỉnh; dân tộc Hoa 974 hộ/3.759 khẩu, chiếm 0,53% dân số toàn tỉnh; các dân tộc thiểu số khác 728 hộ/3.828 khẩu, chiếm 0,53% dân số toàn tỉnh). (Hộ nghèo dân tộc thiểu số 8.635 hộ/38.860 khẩu, chiếm 22,46% so với hộ DTTS; Hộ cận nghèo dân tộc thiểu số 4.687 hộ/22.753 khẩu, chiếm 12,19% so với hộ DTTS)⁴. Đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận có truyền thống đoàn kết, yêu nước, có bản sắc văn hóa, tiếng nói riêng của mỗi dân tộc; trong đó dân tộc Chăm và dân tộc Raglai theo chế độ mẫu hệ. Dân tộc Chăm sinh sống chủ yếu ở vùng đồng bằng, sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt và chăn nuôi. Dân tộc Raglai và K'ho chủ yếu ở miền núi, sinh sống bằng nghề nông nghiệp. Về tôn giáo, dân tộc Chăm chủ yếu theo 03 tôn giáo chính, đạo Bàlamôn, đạo Bà ni và

¹ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

² Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Theo Quyết định số 1127/QĐ-TTg, ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù, giai đoạn 2021 -2025, gồm: Dân tộc Raglai, Cơ Ho, Chăm.

³ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2025.

⁴ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh kết quả tổng rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận..

đạo Islam; dân tộc Raglai chủ yếu theo tín ngưỡng dân gian, một số ít theo đạo Thiên Chúa giáo, Tin Lành và tôn giáo khác...

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Công tác triển khai thực hiện

Ngay sau khi Luật Bình đẳng giới được ban hành và có hiệu lực, Ban Dân tộc đã tổ chức triển khai và phổ biến Luật Bình đẳng giới đến từng cán bộ, công chức làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở; tổ chức triển khai tốt Luật Bình đẳng giới như xây dựng Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong đó có nội dung về bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ban Dân tộc ban hành Kế hoạch số 09/KH-BDT ngày 06/5/2013, về thực hiện Chương trình hành động về Bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2013 đến năm 2015; Chương trình số 01/CTr-BDT ngày 24/4/2013, về phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2013 đến năm 2016; Kế hoạch số 13/KH-BDT ngày 03/6/2015 về việc triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2015. Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 01/3/2018 về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 4114/KH-UBND ngày 03/10/2017, về triển khai thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-UBND của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 3874/KH-UBND ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2015-2020 (giai đoạn I)”; Kế hoạch 481/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II); Kế hoạch số 135/KH-BDT ngày 18/02/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” giai đoạn 2022-2030.

Ngoài ra, Ban Dân tộc thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, về Chiến lược, Chương trình quốc gia và các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác Bình đẳng giới tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Công tác quán triệt, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

Trong 15 năm qua, công tác nữ công và bình đẳng giới luôn được cấp ủy và chính quyền Ban Dân tộc quan tâm và từng bước đạt được những kết quả đáng

khích lệ. Luật Bình đẳng giới ra đời là sự quan tâm lớn của Đảng, chính quyền đối với phụ nữ, nhận thức về bình đẳng giới được nâng lên và vì sự tiến bộ của phụ nữ được tôn trọng và bình đẳng hơn trong xã hội và gia đình, tạo điều kiện thuận lợi nhất để chị em cùng nỗ lực, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý chủ chốt các cấp...

- Thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, theo Quyết định 554/QĐ-TTg, Ban Dân tộc tổ chức 66 đợt Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, cho hơn 6.280 lượt đại biểu là đồng bào dân tộc thiểu số thuộc 34 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc 06 huyện trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện chính sách đối với Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; hàng năm, Ban Dân tộc phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố mở lớp tập huấn cung cấp thông tin tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự của tỉnh; các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; một số nội dung cơ bản của Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo...; phương pháp vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh, tiếp xúc với lãnh đạo các cấp để lĩnh hội các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và học tập các mô hình phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh bạn về áp dụng ở địa phương.

- Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS”, từ năm (2015-2020), Ban Dân tộc phối hợp với Sở Tư pháp và các địa phương mở 90 lớp tuyên truyền tại các xã khu vực đặc biệt khó khăn và xã vùng đồng bào DTTS; nội dung giới thiệu một số nội dung trọng tâm về Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Tổng quan Đề án và các mục tiêu nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết, giai đoạn 2015-2020, có gần 7.590 người tham dự, đối tượng chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, cán bộ, công chức cấp xã, người có uy tín, thành viên câu lạc bộ;

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ, công chức và đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban Dân tộc luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới và cán bộ, công chức nữ tham gia đầy đủ các khóa học tập, tập huấn về công tác bình đẳng giới do các cấp tổ chức; tạo điều kiện cho nữ cán bộ, công chức đi học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và các lớp bồi dưỡng ngắn ngày khác để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công việc được giao; tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực cán bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Chương trình 135 cho cán bộ xã, trong đó có nhiều cán bộ nữ tham gia.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Hàng năm, công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới được lồng ghép với việc thanh tra, kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Ban Dân tộc thực hiện.

5. Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện Luật Bình đẳng giới đối với từng lĩnh vực.

a) Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị:

Hàng năm, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ nói chung và nữ cán bộ dân tộc thiểu số được Ban Dân tộc đặc biệt quan tâm, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng: Công tác đào tạo, sắp xếp, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ nữ đáp ứng trong từng giai đoạn phát triển. Nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị, Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ có năng lực, trình độ, triển vọng để bổ sung vào nguồn quy hoạch cán bộ nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

b) Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động:

Việc thực hiện Luật Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động; Ban Dân tộc chỉ đạo kịp thời đến các phòng trực thuộc Ban và các đơn vị làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với các đơn vị tại địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đến người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tổ chức thực hiện hiệu quả các mô hình phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình 135, các chương trình vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Từ đó, tình hình phát triển sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số có những chuyển biến tích cực và phát triển rõ rệt trên các mặt, vị thế việc làm của lao động nữ luôn có sự thay đổi tích cực. Tỷ lệ nữ ở vùng dân tộc thiểu số được giải quyết vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng khác chiếm tỷ lệ cao.

c) Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ vùng dân tộc thiểu số và từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Ban Dân tộc đã tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ qua nhiều hình thức khác nhau, trong đó đã tổ chức nhiều Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt được một số kết quả bước đầu, qua đó góp phần nâng cao nhận thức về giới cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo kế hoạch đề ra hàng năm.

d) Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế:

Lĩnh vực y tế chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được nâng cao; các Chương trình y tế quốc gia, phòng chống sốt rét, tiêm chủng mở rộng, kiểm tra an toàn thực phẩm, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em đã được ngành y tế đầu tư và quan tâm. Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện thường xuyên trong việc triển khai các chiến dịch tuyên truyền, vận động, lồng ghép đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số có mức sinh cao thông qua nhiều hình thức, với nhiều nội dung phong phú và đa dạng; qua công tác tuyên truyền đã ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh xảy ra, tỷ lệ sinh con thứ ba tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm đáng kể, đồng bào dân tộc thiểu số biết chăm lo sức khỏe bản thân và cộng đồng.

e) Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa và thông tin:

Nhằm đảm bảo bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, Ban Dân tộc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp các ngành chức năng đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bình đẳng giới với nhiều hình thức phong phú và đa dạng qua hệ thống thông tin đại chúng từ tỉnh, huyện đến cơ sở, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phối hợp với các sở, ngành thanh tra, kiểm tra nhằm loại trừ các sản phẩm văn hóa thông tin mang yếu tố định kiến giới được phát hành hoặc xuất bản trên địa bàn tỉnh.

f) Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình:

Tổ chức các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình và từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới. Hỗ trợ sản xuất trong phát triển kinh tế gia đình, khích lệ nữ chủ hộ tham gia các hoạt động sản xuất, các chương trình xóa đói giảm nghèo nhằm nâng cao vị thế người phụ nữ trong gia đình. Công tác tuyên truyền bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình được thực hiện dưới nhiều hình thức như: tuyên truyền miệng thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn, tuyên truyền trên các thông tin đại chúng, phổ biến, giáo dục về giới và chính sách pháp luật về Bình đẳng giới, các chính sách liên quan đến phụ nữ và trẻ em,...

g) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

Nhằm nâng cao năng lực của nam và nữ trong việc quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành tổ chức các lớp tập huấn nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực điều hành cho Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp với nội dung tìm hiểu Luật Bình đẳng giới và các chuyên đề về giới, lồng ghép giới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Công ước CEDAW; tổ chức nhiều đợt tập huấn về Luật Phòng, chống Bạo lực gia đình cho cán bộ chủ chốt các cấp, đồng thời, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Bình đẳng giới, phòng chống Bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người đến người dân là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Đánh giá những kết quả đạt được

- Qua 15 năm triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới với sự vào cuộc tích cực của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự hưởng ứng nhiệt tình của toàn thể cán bộ, công chức làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong đồng bào dân tộc thiểu số về công tác bình đẳng giới; qua đó góp phần từng bước thu hẹp khoảng cách về giới và nâng cao vị thế của phụ nữ, góp phần thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu trong Chiến lược, Chương trình quốc gia về bình đẳng giới của Chính phủ và của UBND tỉnh đã đề ra.

- Các cấp, các ngành đã phối hợp đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; cấp ủy, chính quyền các cấp đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận và ủng hộ của người dân; tỷ lệ nữ giới tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tăng lên, qua đó việc thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị được đánh giá hiệu quả.

2. Khó khăn, vướng mắc:

- Hằng năm Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhưng không được cấp kinh phí thực hiện.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu lồng ghép vào các nhiệm vụ của ngành, thông qua các hội nghị, các đợt kiểm tra, giám sát và từ báo cáo các Sở, ngành và địa phương; nên gặp không ít khó khăn trong việc đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

IV. Giải pháp và đề xuất, kiến nghị

1. Giải pháp thực hiện:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Dự án 8 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 01/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch 481/KH-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II) và Kế hoạch số 135/KH-BDT ngày 18/02/2022 của Ban Dân tộc về thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” giai đoạn 2022-2030.

- Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, hành động và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới; đưa các mục tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hàng năm của địa phương.

- Tích cực thực hiện lồng ghép Chương trình về bình đẳng giới vào xây dựng và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dân tộc thiểu số và miền núi được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

- Thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực trong vùng dân tộc thiểu số và trong công tác tổ chức cán bộ, cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo quản lý;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác bình đẳng giới, nhằm kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về bình đẳng giới; duy trì việc thực hiện hiệu quả về cơ chế thông tin, báo cáo về công tác bình đẳng giới.

2. Đề xuất, kiến nghị:

- Nhằm tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời và có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, luật pháp của Nhà nước về Luật Bình đẳng giới nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; vì vậy, cần tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia Bình đẳng giới. Chính phủ cần quan tâm cấp kinh phí riêng công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong thời gian tới.

- UBND tỉnh quan tâm bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp, sở, ban, ngành và địa phương nhằm hình thành đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, đặc biệt ở thôn, xóm, làng, cụm dân cư. Xây dựng mạng lưới chuyên gia về giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Đề nghị các sở, ban, ngành và địa phương phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới tại cơ quan, đơn vị.

Trên đây, là báo cáo kết quả 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới, Ban Dân tộc báo cáo đề Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐTBXH;
- Lãnh đạo Ban (b/c);
- Lưu: VT, KHCS, Ái.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bá Bình Yên

